

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Khiết Như
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mùa T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

(Ông P có mặt; Bà Mùa T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2024, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông **Nguyễn Minh P** trình bày:

Ông **Nguyễn Minh P** và bà **Trần Thị Mùa T** quen biết nhau và có tình cảm và được gia đình tổ chức đám cưới năm 1990, nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên là: **Nguyễn Trần Minh N**, sinh năm 1992; **Nguyễn Trần Ngọc M**, sinh năm 2003 hiện nay các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không hàn gắn được.

Nhận thấy đời sống hôn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông **Nguyễn Minh P** yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận ông **Nguyễn Minh P** với bà **Trần Thị Mùa T** là vợ chồng hợp pháp.

Về con chung: Do 02 con chung tên **Nguyễn Trần Minh N**, sinh năm 1992; **Nguyễn Trần Ngọc M**, sinh năm 2003 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần nên ông **Nguyễn Minh P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà **Trần Thị Mùa T vắng mặt**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do các con chung đã trưởng thành và nguyên đơn không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự khai không có tranh chấp và cũng không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên Tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật, đồng thời Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên Tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu không công nhận giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên, đã đủ căn cứ để Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do 02 con chung tên Nguyễn Trần Minh N, sinh năm 1992; Nguyễn Trần Ngọc M, sinh năm 2003 hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, không có đương sự có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai không có tranh chấp và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí HNST.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh P và bà Trần Thị Mùa T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do 02 con chung tên Nguyễn Trần Minh N, sinh năm 1992; Nguyễn Trần Ngọc M, sinh năm 2003 hiện nay đã trưởng thành không có đương sự có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Nguyễn Minh P khai không có tranh chấp và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí, chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001198 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

5. Án xử công khai, ông Nguyễn Minh P có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Bà Trần Thị Mùa T không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

